TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2017/DS-ST Ngày 03 tháng 7 năm 2017 "V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huân.

2. Bà Phạm Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 07/02/2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chủ tịch HĐTV

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Hiền T - Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi do - Công ty Tài chính TNHH MTV N

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn B, phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 60 M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Theo văn bản ủy quyền số: 599/UQTT-QTRR.16 ngày 20/12/2016)

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988 (Có mặt)

Đều cư trú: Khu 2 Tiên, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2016 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 07/6/2015 Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (Sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính) ký Hợp đồng tín dụng số: 20150607-129014-0001 với anh Vũ Mạnh T để anh T vay 31.014.412 đồng, với lãi suất là 4,59%/tháng . Theo thỏa thuận tại hợp đồng anh T có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi là 47.136.000 đồng, trả chậm trong 19 tháng, 18 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.282.000 đồng, tháng cuối cùng là 2.460.000 đồng, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng bắt đầu từ ngày 11/7/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T, chị Đ đã trả cho Công ty Tài chính 05 kỳ với số tiền là 12.410.000 đồng. Từ ngày 29/01/2016 anh T, chị Đ đã vi phạm thỏa thuận không trả tiền như đã thỏa thuận.

Công ty Tài chính đề nghị Tòa án buộc anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Đ phải trả nợ cho Công ty Tài chính tính từ ngày 29/01/2016 đến ngày 03/7/2017 với tổng số tiền là 34.618.022 đồng, trong đó nợ gốc là 25.213.583 đồng, nợ lãi là 9.404.439 đồng. Ngoài ra, anh T, chị Đ còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 34.618.022 đồng theo lãi suất chậm trả do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng quy định từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu vợ chồng anh T trả ngay số tiền gốc cho Công ty Tài chính thì Công ty Tài chính đồng ý miễn toàn bộ lãi cho anh T, chị Đ.

Anh Vũ Mạnh T là bị đơn trình bày: Về thời gian, số tiền vay, mục đích vay, hình thức vay, lãi suất, phương thức trả nợ, số tiền đã trả và số tiền còn nợ như người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính là bà Nguyễn Thị T trình bày là đúng. Anh đề nghị Công ty Tài chính cho vợ chồng anh trả nợ dần số tiền gốc là 25.213.583 đồng trong thời gian 01 năm và xin miễn lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị đồng ý như lời trình bày của anh T. Sau khi vay được tiền vợ chồng chị sử dụng chung số tiền trên vào việc chi tiêu trong gia đình. Nay Công ty Tài chính yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền gốc là 25.213.583 đồng, tiền lãi là 9.404.439 đồng. Chị đề nghị Công ty Tài chính cho vợ chồng chị trả dần số tiền gốc trong thời gian 01 năm, đề nghị Công ty Tài chính miễn toàn bộ tiền lãi cho anh, chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của người tham gia

tố tụng, bảm đảm thời gian chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng vay tài sản giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N với anh Vũ Mạnh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N với anh Vũ Mạnh T phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng từ năm 2015. Do anh T vi phạm thỏa thuận trả nợ, nên ngày 20/12/2016 Công ty Tài chính có đơn khởi kiện. Xét thấy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Vì vậy pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng.

2. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính thấy rằng Công ty Tài chính là Tổ chức tín dụng được thực hiện các hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng (cho vay ngắn hạn, trung hạn, cho vay tiêu dùng...). Hoạt động tín dụng của Công ty Tài chính chịu sự điều chỉnh của Luật các Tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của Tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Công ty Tài chính và anh Vũ Mạnh T đã ký Hợp đồng tín dụng số: 20150607-129014-0001 ngày 07/6/2015, theo đó Công ty Tài chính cho anh T vay 31.014.412 đồng tiền gốc, theo lãi suất thỏa thuận, mục đích vay, hình thức, phương thức trả nợ như hai bên đã trình bày ở trên là hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng với Công ty Tài chính, anh T, chị Đ đã trả nợ được 05 kỳ là 12.410.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T, chị Đ chỉ nhất trí trả nợ dần số tiền gốc là 25.213.583 đồng cho Công ty Tài chính trong thời gian 01 năm và xin miễn tiền lãi. Tuy nhiên, Công ty Tài chính không nhất trí như ý kiến của anh T, chị Đ. Nay Công ty Tài chính đề nghị Tòa án buộc anh Vũ Mạnh T, chị Nguyễn Thị Đ phải trả nợ cho Công ty Tài chính là 25.213.583 đồng tiền gốc và 9.404.439 đồng tiền lãi, tổng cộng là 34.618.022 đồng, ngoài ra không có

yêu cầu đề nghị gì khác. Xét yêu cầu của Công ty Tài chính là phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí 5% giá trị tài sản tranh chấp là 34.618.022 đồng x 5% = 1.730.901,1 đồng (làm tròn 1.730.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N 25.213.583 đồng tiền gốc và 9.404.439 đồng tiền lãi, tổng cộng là 34.618.022đ (Ba tư triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm hai hai đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Đ không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N 865.000đ (Tám trăm sáu năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0001607 ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.730.000đ (Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Xuân Chinh